

**CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM NHỰA NGŨ KIM HENG RUI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM NHỰA NGŨ KIM HENG RUI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HENG RUI HARDWARE PLASTIC PRODUCTS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HENG RUI HARDWARE PLASTIC PRODUCTS CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703094984

**3. Ngày thành lập:** 18/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô VH – Ô 40A, Đường Huỳnh Văn Lũy, Khu phố 3, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0357 101 009

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                              | 4530        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                              | 4649        |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                             | 4651        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                          | 4653        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                 | 4659        |
| 6.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                                                    | 4661        |
| 7.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn các loại sắt thép                                                                                                                                                                                     | 4662        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán ngũ kim, bulon ốc vít các loại. Bán buôn nhựa, dây đai, màng PE, ống nhựa. Bán buôn vật liệu cách nhiệt, vật liệu cách âm; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663(Chính) |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Bán các sản phẩm từ nhựa và các sản phẩm khác                                                                                                                                                    | 4669        |
| 10. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                       | 9511        |
| 11. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                      | 9512        |
| 12. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310        |
| 13. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                               | 4690        |
| 14. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                       | 4730        |
| 15. | Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                                                                                  | 1610        |
| 16. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                                               | 1621        |

|     |                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                    | 1622 |
| 18. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                    | 1623 |
| 19. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                   | 1629 |
| 20. | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                                                                                                             | 1701 |
| 21. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                                                        | 1702 |
| 22. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                                                                                                           | 1709 |
| 23. | In ấn                                                                                                                                                                                                      | 1811 |
| 24. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                   | 1812 |
| 25. | Sản xuất hoá chất cơ bản                                                                                                                                                                                   | 2011 |
| 26. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                     | 2029 |
| 27. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                                                                                           | 2219 |
| 28. | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ nhựa, nguyên liệu đóng gói dán keo; Sản xuất màng PE, màng Foam, màng xốp hơi, mút xốp; Sản xuất bao bì và các sản phẩm khác từ plastic | 2220 |
| 29. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                           | 2591 |
| 30. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Gia công cơ khí: hàn, tiện, phay, bào (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                     | 2592 |
| 31. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                                                                | 2593 |
| 32. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                | 2599 |
| 33. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                    | 4791 |
| 34. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                              | 3100 |
| 35. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất ngũ kim. Gia công khuôn mẫu                                                                                                                     | 3290 |
| 36. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                       | 4752 |
| 37. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                    | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRỊNH THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 29/10/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075197005850

Ngày cấp: 05/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 59, Khu phố 4B, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 59, Khu phố 4B, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRỊNH THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/10/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075197005850

Ngày cấp: 05/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 59, Khu phố 4B, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 59, Khu phố 4B, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương